



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Ngày thi: 03/04/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Trần Văn Long

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Giám thị 3:

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005		1	6.0	Sau không	C25TA	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003		1	8.5	Tạm - rớt	C25TA	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005		1	5.0	Năm không	C25TA	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004		4	5.0	Năm không	C25TA	
5	2110130026	Nguyễn Huỳnh Đan Linh	10/07/2003		1	8.0	Tạm chào	C23TA	
6	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001		2	7.0	Bây không	C25TA	
7	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005		2	9.0	Chín không	C25TA	
8	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002		1	9.0	Chín không	C25TA	
9	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005		1	9.0	Chín không	C25TA	
10	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005		1	9.3	Chín ba	C25TA	
11	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005		1	8.3	Tám ba	C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005		1	8.3	Tám ba	C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005		2	9.3	Chín ba	C25TA	
14	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004		1	7.0	Bảy không	C24TA	
15	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005		1	8.0	Tám không	C25TA	
16	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005		1	8.0	Tám không	C25TA	
17	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005		1	8.5	Tám rớt	C25TA	
18	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004		1	9.5	Chín rớt	C25TA	
19	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005		1	7.0	Bảy không	C25TA	
20	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005		1	7.5	Bảy rớt	C25TA	
21	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001		1	7.0	Bảy không	C23TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 21 / 24.

Số sinh viên đạt: 21 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

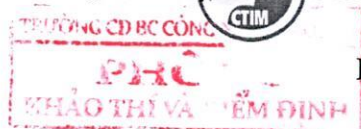
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 8 tháng 05 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm minh toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 08/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A.1.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín . không	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín . năm	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy . không	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín . không	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhận	06/1/2005	C25TA				
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín . năm	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
12	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
13	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín . năm	
14	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
15	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
16	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	
17	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 17

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 15/03 Giờ thi: 3:00 Phòng thi: A.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: MM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA	<u>An</u>	8.3	Tám . ba	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA	<u>Chau</u>	9.2	Chín . hai	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA	<u>Đào</u>	7.4	Bảy . bốn	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA	<u>Hương</u>	7.2	Bảy . hai	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA	<u>Nga</u>	8.2	Tám . hai	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA	<u>Ngoc</u>	8.4	Tám . bốn	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA				
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA	<u>Nhi</u>	7.8	Bảy . tám	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA	<u>NgocNhu</u>	8.8	Tám . tám	
10	2310130018	Trần Nguyễn Quỳnh Như	30/10/2005	C25TA	<u>Nhu</u>	9.2	Chín . hai	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA	<u>Phuong</u>	9.4	Chín . bốn	
12	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA	<u>Thao</u>	9.6	Chín . sáu	
13	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA	<u>Tho</u>	8.8	Tám . tám	
14	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA	<u>Thuy</u>	8.0	Tám . không	
15	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA	<u>Tran</u>	8.8	Tám . tám	
16	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA	<u>Tri</u>	9.5	Chín . năm	
17	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA	<u>Tu</u>	8.0	Tám . không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 16 / 17 .

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

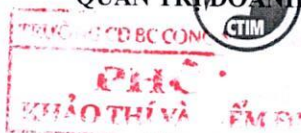
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 08/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1:11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA	<u>[Signature]</u>	8.5	Tạm . năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 /

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Ngọc Hằng

Ngày 18/01/25 tháng 13 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 15/07 Giờ thi: 18:00 Phòng thi: A11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: MM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA	<u>Dương Minh Thái</u>	7.5	Bảy . năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, GBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 01 vắng thi: 00 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 10 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Mỹ Hương

Ngày 18 tháng 13 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 08/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: PM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130026	Nguyễn Huỳnh Đan Linh	10/07/2003	C23TA	<u>PM</u>	10	Mười	
2	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA	<u>PM</u>	10	Mười	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 00 Số bài thi: 02

Ngày 08 tháng 03 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 08 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 18/12 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: mm
Giám thị 2: _____ Ký tên: _____
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130026	Nguyễn Huỳnh Đan Linh	10/07/2003	C23TA	<u>22</u>	<u>7.4</u>	<u>Bảy . bốn</u>	
2	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA	<u>UK</u>	<u>8.0</u>	<u>Tám . không</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 10 . Số bài thi: 12 / 02 .

Ngày: 20 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 18 tháng 12 năm 2024

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn

Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 08/10/23 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1:11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 00 vắng thi: 11 Số bài thi: 01 / 01

Ngày: 20 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 20 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 15/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1-11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: ME

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 00 vắng thi: 01 . Số bài thi: 00 / 01 .

Ngày 18 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn

Ngày 18 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 08/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1:11

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA	<u>Bao</u>	7.0	<u>Bảy. không</u>	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	<u>Mười</u>	
4	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	10	<u>Mười</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 03 vắng thi: 01 Số bài thi: 13

Ngày 20 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đào Thị Ngọc

Ngày 18 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Minh Toàn



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing 2 - MH1105033

Mã lớp học phần: 24211MH110503301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 15/03 Giờ thi: 15:30 Phòng thi: A1-71

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: OM

Giám thị 2: - Ký tên: -

Giám thị 3: - Ký tên: -

Giám thị 4: - Ký tên: -

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA	<u>Bao</u>	7.0	Bảy . không	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA	<u>ML</u>	9.4	Chín . bốn	
4	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA	<u>buc</u>	7.4	Bảy . bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 03 vắng thi: 01 Số bài thi: 03 / 04

Ngày: 10 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 18 tháng 03 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Hương

OM
Phạm Minh Toàn